

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HS-ST

Ngày: 22-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Tấn

+ Bà Phan Thị Khánh Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Bim, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn V, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1992, tại B, Quảng Ngãi.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ V hoá (học vấn): 11/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Đ và bà Võ Thị T; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

- Bị hại: Bà Bùi Thị Y, sinh năm 1966 (chết); Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Trương Quang H, sinh năm 1962; trú tại: Thôn A, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Anh Trương Quang H1, sinh năm 1991; trú tại: Thôn A, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Chị Trương Thị Bích H2, sinh năm 1993; trú tại: Thôn A, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Ông Bùi K, sinh năm 1925; trú tại: Thôn G, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1941; trú tại: Thôn G, xã T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Bùi K và bà Nguyễn Thị T ủy quyền cho ông Trương Quang H, sinh năm 1962; trú tại: Thôn A, xã T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (theo văn bản ủy quyền ngày 03-8-2018).

- **Bị đơn dân sự:** Anh Nguyễn B, sinh năm 1980, bà Chế Thị L, sinh năm 1980; trú tại: Thôn Phú L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trương Quang H, sinh năm 1962; trú tại: Thôn A, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn T, sinh năm 1989; trú tại: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông H và anh B có mặt; anh H1, chị H2 và anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn V là lái xe thuê cho anh Nguyễn B nên hàng đêm V điều khiển xe ô tô của anh B biển kiểm soát 76C-092.29 chở anh B đến chợ đầu mối tại thành phố Quảng Ngãi để lấy rau ra thành phố T, tỉnh Quảng Nam bán.

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 01-12-2017, Nguyễn V điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 76C-092.29 chở theo Nguyễn B và Nguyễn T lưu thông theo hướng từ Bắc vào Nam trên Quốc lộ 1A. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, khi xe đi đến ngã ba Quốc lộ 1A và đường Hoàng Sa, thuộc tổ dân phố L, Phường T, thành phố Quảng Ngãi với tốc độ khoảng 80km/h, không giảm tốc độ. Lúc này, có xe gắn máy biển kiểm soát 76HK-3239 do ông Trương Quang H điều khiển chở theo bà Bùi Thị Y đang lưu thông chuyển hướng từ đường Hoàng Sa vào Quốc lộ 1A theo hướng Tây Nam để đi vào cầu Trà Khúc 2. Khi xe gắn máy do ông H điều khiển chuyển hướng đến gần đầu cầu Trà Khúc 2 đi vào hướng Nam thì Nguyễn V phát hiện thấy xe gắn máy do ông H điều khiển nhưng do V đang điều khiển xe chạy với tốc độ cao, xử lý không kịp nên xe ô tô biển kiểm soát 76C-092.29 do V điều khiển tông vào phía sau, bên phải đuôi xe gắn máy biển kiểm soát 76HK-3239 do ông H điều khiển, làm cho phần đầu của bà Bùi Thị Y va đập vào kính chắn gió trước của xe ô tô biển kiểm soát 76C-092.29, rồi ngã vào phần đường dành cho xe thô sơ; xe gắn máy 76HK-3239 và ông H ngã trượt về hướng Tây Nam trên phần đường dành cho xe thô sơ. Hậu quả làm cho bà Bùi Thị Y bị thương tích nặng và chết sau đó, ông H bị gãy tay phải.

* Tại Bản kết luận giám định số: 1207/KLGD-PC54 ngày 05-12-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Nguyên nhân chết của

bà Bùi Thị Y là do đa thương tích, đa chấn thương, chấn thương sọ não, rạn nứt xương hộp sọ, xuất huyết não dẫn đến chết.

* Tại Bản kết luận giám định số: 150/KLGD-PC54 ngày 31-12-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

- Xe ô tô 76C-092.29 và xe gắn máy 76HK-3239 va chạm với nhau khi xe ô tô 76C-092.29 chuyển động theo hướng từ Bắc vào Nam, xe gắn máy 76HK-3239 chuyển động theo hướng từ Đông Bắc sang Tây Nam. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là cản trước xe ô tô 76C-092.29 (vị trí cách mép ngoài bên trái cản trước 80cm về phía bên phải và cách mặt đất 45cm) với mặt sau thanh kim loại bên phải khung kim loại cố định vào yên xe gắn máy 76HK-3239.

- Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô 76C-092.29 với xe gắn máy 76HK-3239 là khu vực đầu Đông Bắc dấu vết cày xước mặt đường V1, thuộc phần đường dành cho xe cơ giới phía Tây Quốc lộ 1A.

- Không đủ yếu tố giám định điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô 76C-092.29 với nạn nhân Bùi Thị Y.

- Không có cơ sở giám định tốc độ của xe ô tô 76C-092.29 và xe gắn máy 76HK-3239 tại thời điểm xảy ra tai nạn.

* Hiện trường vụ tai nạn:

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn tại Km 1054 + 800 Quốc lộ 1A, gần đầu cầu Trà Khúc 2, thuộc tổ dân phố L, Phường T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Mặt đường rộng 16,3m, trục đường có phương Bắc – Nam, được trải nhựa tương đối bằng phẳng, ở giữa có kẻ vạch sơn màu trắng nét liền, chia thành hai phần đường riêng biệt dành cho các phương tiện di chuyển theo hướng Bắc – Nam và ngược lại. Hiện trường xảy ra vụ tai nạn tại phần đường phía Tây của Quốc lộ 1A, phía Nam giáp với cầu Trà Khúc 2, phía Tây và phía Đông giáp với khu vực dân cư sinh sống.

Chọn mép đường phía Tây của Quốc lộ 1A (gọi tắt là MT) và mép đường phía Nam của đường Hoàng Sa được kéo dài vuông góc với Quốc lộ 1A (gọi tắt là MN) để đo đạc dấu vết.

Chọn trụ đèn số 29 làm mốc để tiến hành đo đạc hiện trường (gọi tắt là M).

Tại vị trí cách M về phía Đông Nam 13,4m, cách MN về hướng Nam 56,5m và cách MT về hướng Đông 2,65m trên mặt đường phát hiện vết cày xước, vết cày xước này dài 70cm, vết cày xước có phương Đông Bắc – Tây Nam, đầu phía Tây Nam cách MT về hướng Đông 2,55m, trên bề mặt vết này các phần tử bụi đá và nhựa đường bị đẩy dùa theo hướng từ Đông Bắc sang Tây Nam (vết này được ký hiệu là V1), vết V1 có bề rộng 02cm.

Tại vị trí cách đầu phía Đông Bắc của vết cày xước V1 về hướng Tây Nam 04cm và cách MT về hướng Đông 1,92m trên mặt đường phát hiện vết cày xước, vết cày xước có phương Đông Bắc – Tây Nam, vết cày xước này dài 9,65m, đầu phía Tây Nam của vết cày xước này cách MT về hướng Đông 1,35m, trên bề mặt vết cày xước này các phần tử bụi đá và nhựa đường bị đẩy dùa từ Đông Bắc sang Tây Nam (vết này được ký hiệu là V2), vết V2 có chiều rộng 02cm.

Tại vị trí cách đầu phía Tây Nam của vết V2 về hướng Tây Nam 06m và cách MT về hướng Đông 73cm là vị trí mảnh nhựa vỡ (được ký hiệu là N), có kích thước (5 x 4)cm.

Tại vị trí cách N về hướng Đông Nam 8,7m và cách MT về hướng Đông 1,2m là vị trí tâm trục bánh sau xe gắn máy 76HK-3239, tại hiện trường xe gắn máy 76HK-3239 ngã nghiêng sang phải, đầu xe quay về hướng Tây Nam, đuôi xe quay về hướng Đông Bắc, tâm trục bánh trước cách MT về hướng Đông Nam 50cm, tâm trục bánh sau cách đầu phía Đông Bắc của vết cày xước V1 về hướng Tây Nam 24,76m.

Tại vị trí cách tâm trục bánh trước xe gắn máy 76HK-3239 về hướng Đông Nam 15m và cách MT về hướng Đông 1,11m là vị trí tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô 76C-092.29, tại hiện trường xe ô tô 76C-092.29 ở trạng thái dừng, đầu xe quay về hướng Nam, đuôi xe quay về hướng Bắc, tâm trục bánh trước bên phải cách MT về hướng Đông 96cm, tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô 76C-092.29 cách đầu phía Đông Bắc của vết cày xước V1 về hướng Đông Nam 37,3m.

* Tại biên bản kiểm tra hiện trường ngày 02-12-2017, xác định:

- Phía Bắc hiện trường vụ tai nạn là ngã ba Quốc lộ 1A giao nhau với đường Hoàng Sa (hướng từ Đông lên Tây). Tại vị trí ngã ba đo về hướng Bắc 94,3m là trụ đèn tín hiệu giao thông nằm trên lề đường phía Tây Quốc lộ 1A, tín hiệu đèn màu vàng trong trạng thái nhấp nháy liên tục, cách trụ đèn tín hiệu về hướng Bắc 15,93m, trên lề đường phía Tây Quốc lộ 1A có biển báo nguy hiểm, biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên.

- Phía Đông Bắc hiện trường là đầu phía Tây đường Hoàng Sa cách mép phía Đông Quốc lộ 1A về hướng Đông 58,53m có biển báo nguy hiểm, biển báo hiệu giao nhau với đường ưu tiên, nằm trên lề phía Bắc đường Hoàng Sa, từ biển báo giao nhau với đường ưu tiên đo về hướng Đông 7,77m trên lề đường phía Bắc là trụ đèn tín hiệu giao thông, tín hiệu đèn màu vàng trong trạng thái nhấp nháy liên tục, lòng đường Hoàng Sa rộng 20,5m.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 28-6-2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Nguyễn V về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn V phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; áp dụng khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Nguyễn V từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô 76C-092.29, giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 76C-092.29, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô 76C-092.29 là của anh Nguyễn B nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã trả lại cho anh B là có căn cứ.

- Đối với xe gắn máy 76HK-3239 là của ông Trương Quang H nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã trả lại cho ông H là có căn cứ.

- Đối với Giấy phép lái xe hạng A1, B2 số: 510122002740 mang tên Nguyễn V là của Nguyễn V nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã trả lại cho bị cáo Nguyễn V là có căn cứ.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn V và chủ phương tiện là ông Nguyễn B đã bồi thường cho gia đình ông Trương Quang H số tiền 164.000.000đồng. Gia đình ông H thống nhất bãi nại về phần dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn V và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của anh Trương Quang H1, chị Trương Thị Bích H2, là người đại diện hợp pháp của bị hại và sự vắng mặt của người làm chứng anh Nguyễn T: Tại phiên tòa, anh H1, chị H2 và anh T vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và những người đại diện hợp pháp của bị hại đều không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Nguyễn V có Giấy phép lái xe hạng B2 nên được phép điều khiển xe ô tô tải có trọng tải dưới 3.500kg. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 01-12-2017, Nguyễn V điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 76C-092.29 của anh Nguyễn B (có trọng tải 2.400kg) chở theo Nguyễn B và Nguyễn T lưu thông theo hướng từ Bắc vào Nam trên Quốc lộ 1A. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng

ngày, khi đến ngã ba Quốc lộ 1A và đường Hoàng Sa, thuộc tổ dân phố L, Phường T, thành phố Quảng Ngãi thì xe ô tô do V điều khiển tông vào phía sau, bên phải đuôi xe gắn máy biển kiểm soát 76HK-3239 do ông Trương Quang H điều khiển, phía sau chở bà Bùi Thị Y, làm cho phần đầu của bà Y va đập vào kính chắn gió trước của xe ô tô do V điều khiển, rồi ngã vào phần đường dành cho xe thô sơ; xe gắn máy 76HK-3239 và ông H ngã trượt về hướng Tây Nam trên phần đường dành cho xe thô sơ. Hậu quả làm cho bà Bùi Thị Y bị thương tích nặng và chết sau đó, ông H bị gãy tay phải. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên là do khi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 76C-092.29 đến nơi đường bộ giao nhau có biển báo nguy hiểm, có đèn tín hiệu màu vàng nhấp nháy liên tục và tại thời điểm này trời đang mưa nhưng bị cáo V đã không giảm tốc độ của xe ô tô đến mức không nguy hiểm, không chú ý quan sát nên đã gây ra tai nạn giao thông. Hành vi của bị cáo Nguyễn V đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 10, điểm c khoản 3 Điều 10 của Luật Giao thông đường bộ; vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 11 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31-12-2015 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

[4] Bị cáo Nguyễn V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; bị cáo đã có giấy phép lái xe hợp lệ nhưng ngày 01-12-2017 bị cáo đã không chấp hành đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ khi tham gia giao thông nên đã gây ra tai nạn làm chết 01 người và bị thương 01 người. Do hành vi của bị cáo Nguyễn V được thực hiện trước khi Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành (ngày 01-01-2018) và việc áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 không có lợi cho bị cáo theo quy định hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn V về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi của bị cáo Nguyễn V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự, an toàn công cộng nên cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình để răn đe, giáo dục bị cáo trong việc chấp hành pháp luật, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Tuy nhiên, sau khi gây ra tai nạn bị cáo V đã đến Công an đầu thú; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã cùng với bị đơn dân sự là anh Nguyễn B tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại với tổng số tiền là 164.000.000đồng, gia đình người bị hại đã có đơn bãi nại đề nghị không khởi tố vụ án hình sự và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Do bị cáo Nguyễn V có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo có khả năng tự cải tạo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ, chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Sau khi gây ra tai nạn, bị cáo Nguyễn V và bị đơn dân sự là anh Nguyễn B đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại với tổng số tiền là 164.000.000đồng; ông Trương Quang H và những người đại diện hợp pháp của bị hại đều không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô 76C-092.29, giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 76C-092.29, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô 76C-092.29 là của anh Nguyễn B nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã trả lại cho anh B là có căn cứ.

- Đối với xe gắn máy 76HK-3239 là của ông Trương Quang H nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã trả lại cho ông H là có căn cứ.

- Đối với Giấy phép lái xe hạng A1, B2 số: 510122002740 mang tên Nguyễn V. Đây là Giấy phép lái xe của bị cáo Nguyễn V nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã trả lại cho bị cáo V là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn V phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn V phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn V 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn V cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn V phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn V, bị đơn dân sự anh Nguyễn B và người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trương Quang H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Trương Quang H1 và chị Trương Thị Bích H2 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- UBND xã B, huyện B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Phong